TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 84/2026/QĐST- HNGĐ	

Hà Nội, ngày 21 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 19/2026/TLST/HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Ông **Hoàng Mộc H** - Sinh ngày 21/6/1972; Số Căn cước: 025072000389; Nơi cư trú: Xóm Ng, xã Đ, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Bà **Phạm Thị H** - Sinh ngày 19/02/1979; Số Căn cước công dân: 001179015523; Nơi thường trú: Xóm Ng, xã Đ, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55,57,59,81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07** (**bảy**) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Hoàng Mộc H và bà Phạm Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông H và bà H có 02 con chung là Hoàng Thu Th, sinh ngày 03/01/2003; Hoàng Hà M, sinh ngày 15/9/2007. Khi ly hôn, con chung Hoàng Thu Th đã thành niên và không thuộc trường hợp phải cấp dưỡng, nuôi dưỡng nên không xem xét giải quyết. Bà H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Hà M. Ông H cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/ tháng kể từ tháng 02/2026 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án.

Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở ông H thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung vợ chồng: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con: 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn và 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền cấp dưỡng nuôi con, ông H tự nguyện chịu cả nh- ng đ- ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông H đã nộp đủ theo biên lai thu số 0000195 ngày 06.01.2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hải Yến

Nơi nhận:
- Các đương sự;.
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hà Nội;
- Thi hành án dân sự Hà Nội;
- UBND xã Đ, Hà Nội;
(Số ĐKKH:37/2002).
- L- u hồ sơ.